

Số: 18/2019/NVB-CBTT
V/v: Công bố Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ
thường niên năm 2019

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP. HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

- Tên Công ty: **CÔNG TY CP BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH NINH VÂN BAY**
- Mã chứng khoán: NVT
- Địa chỉ trụ sở chính: tầng 3, tòa nhà Hoàng Gia, số 180 Triệu Việt Vương, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024. 39264950 Fax: 024. 39264952
- Người thực hiện công bố thông tin: **Ngô Thị Thanh Hải**
- Địa chỉ: tầng 3, tòa nhà Hoàng Gia, số 180 Triệu Việt Vương, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại (cơ quan): 024. 39264950 Fax: 024. 39264952
- Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2019.

Thông tin về Biên bản, Nghị quyết và các tài liệu kèm theo được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://www.ninhvanbay.vn> vào ngày 25/4/2019.

Trân trọng cảm ơn./.

Tài liệu kèm theo:

- Biên bản số 01/2019/ĐHĐCĐ-BB;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Ngô Thị Thanh Hải

Số: 01/2019/ĐHĐCĐ-BB

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH NINH VÂN BAY NĂM 2019

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠI HỘI

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay, vào hồi 9 giờ 40 phút ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Phòng Hội An, tầng 2 Khách sạn Pan Pacific Hanoi, số 1 đường Thanh Niên, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội, Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (“ĐHĐCĐ”).

II. Thành phần tham dự Đại hội

2.1. Các cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội

Tổng số 19 cổ đông và người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông tham dự cuộc họp đại diện cho 86.627.231 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 95,72% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 03/4/2019.

Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.2. Đại diện Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát của Công ty

a) Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát:

- Ông Lê Xuân Hải - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Hoàng Anh Dũng - Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc;
- Bà Ngô Thị Thanh Hải - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng;
- Ông Didik Cahyanto - Thành viên HĐQT;
- Ông Richard Vincent Daguise - Thành viên HĐQT;
- Ông Phạm Đức Long - Trưởng Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2014 - 2019;
- Ông Nguyễn Xuân Thương - Thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2014 - 2019.

Đại hội có sự tham dự của đại diện Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam - Đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2017 và năm 2018 của Công ty.

III. MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2019 được tổ chức nhằm thảo luận và thống nhất để thông qua các nội dung sau:

3.1. Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ gồm:

3.1.1. Các nội dung biểu quyết:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019

Nội dung 3: Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2017

Nội dung 4: Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2018



Nội dung 5: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2019

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019

Nội dung 7: Thông qua định mức thù lao, chi phí cho hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019

Nội dung 8: Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Nội dung 9: Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông Hồ Anh Ngọc

Nội dung 10: Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông Nguyễn Xuân Minh

Nội dung 11: Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông John Joseph Ramos

Nội dung 12: Thông qua việc bầu bổ sung 03 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022

Nội dung 13: Thông qua việc bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới, nhiệm kỳ 2019 - 2024

3.1.2. Các nội dung bầu cử:

a) Bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2017 - 2022):

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là: 03 thành viên, trong đó bao gồm: 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm 06 ứng viên có tên sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Quốc tịch	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Thông tin ứng viên
1	Bà NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Việt Nam	16/8/1983	Thạc sỹ Luật học	Thông tin chi tiết về ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị (theo Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr)
2	Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG	Việt Nam	12/6/1986	Kỹ sư	
3	Ông TRỊNH NGUYỄN KHÁNH	Việt Nam	01/9/1982	Cử nhân Kế toán	
4	Ông PHẠM THÀNH THÁI LĨNH	Việt Nam	27/9/1982	Tiến sỹ Tài chính	
5	Ông IKHWAN PRIMANDA	Indonesia	19/01/1981	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	
6	Ông SJAHRIZA SYARIFUDDIN TAJA	Indonesia	31/12/1965	Thạc sỹ Ngân hàng Phát triển	

0205
ÔNG
Ổ PH.
NG SẮM
H VẤN
LUNG

b) Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới (nhiệm kỳ 2019 - 2024):

- Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát: 05 năm từ năm 2019 - 2024
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên
- Danh sách ứng viên bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm 04 ứng viên có tên sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Quốc tịch	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Thông tin ứng viên
1	Ông PHẠM ĐỨC LONG	Việt Nam	20/06/1971	Thạc sĩ Tài chính - Kế toán Thạc sĩ Luật học	Thông tin chi tiết về ứng viên bầu Ban kiểm soát (theo Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr)
2	Bà NGÔ THỊ TRÚC MAI	Việt Nam	28/7/1980	Cử nhân Kế toán	
3	Ông DEDY RIFDY RAMSEY	Indonesia	10/12/1967	Cử nhân Tài chính - Kế toán	
4	Bà ĐÀO THỊ HẢI YÊN	Việt Nam	25/2/1979	Thạc sỹ	

B. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Phần khai mạc Đại hội

1.1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Nguyễn Xuân Thường - Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019 báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và tính hợp lệ của Đại hội. Theo đó, Đại hội được diễn ra hợp lệ với số cổ đông, người được ủy quyền đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết nêu tại mục II.2.1 phần A Biên bản này.

1.2. Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ:

Đại diện Ban tổ chức trình bày toàn văn Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2019 (sau đây gọi là "Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ").

Theo đề nghị của Người được ủy quyền của cổ đông - Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, Chủ tọa đã đề nghị ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua việc bổ sung khoản 4 Điều 8 Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ như sau:

"4. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty được thông qua theo quy định của pháp luật".

Căn cứ vào kết quả biểu quyết tại Đại hội, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ được thông qua (bao gồm nội dung bổ sung nêu trên) với tỷ lệ tán thành đạt 100% số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Chủ tịch HĐQT thay mặt ĐHĐCĐ ký thông qua Quy chế này.

1.3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa:

Ban tổ chức ĐHĐCĐ giới thiệu và ĐHĐCĐ thông qua Đoàn Chủ tọa gồm các thành viên sau (tỷ lệ tán thành 100%):

1. Ông Lê Xuân Hải - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội;
2. Ông Hoàng Anh Dũng - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc;
3. Ông Phạm Đức Long - Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019.

1.4. Đề cử Ban Thư ký

Đoàn Chủ tọa đề cử Ban Thư ký và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Ban Thư ký Đại hội gồm các thành viên sau (tỷ lệ tán thành: 100%):

1. Bà Đỗ Thị Lan Hương - Trưởng ban.
2. Bà Hoàng Thùy Linh - Thành viên.

1.5. Đề cử Ban Kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử (sau đây gọi là “Ban Kiểm phiếu”):

Đoàn Chủ tọa đề cử 03 thành viên Ban Kiểm phiếu và đại diện cổ đông đề cử 01 thành viên Ban Kiểm phiếu. ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu gồm các ông bà có tên sau (tỷ lệ tán thành: 100%):

1. Ông Nguyễn Xuân Thường - Trưởng ban;
2. Bà Nguyễn Thị Thu - Thành viên;
3. Bà Nguyễn Thị Bình - Thành viên;
4. Bà Phan Thùy Giang - Thành viên.

II. Phần nội dung Đại hội

2.1. Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội:

Việc thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được diễn ra như sau:

2.1.1. Đề xuất bổ sung nội dung Chương trình ĐHĐCĐ:

Người được ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng TNG - Ông Nguyễn Hoàng Giang đề xuất bổ sung vào Chương trình họp ĐHĐCĐ các nội dung sau:

- **Nội dung đề xuất 1:** Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (“NVT”), người đại diện phần vốn của NVT tại Công ty CP Du lịch Hồng Hải (“Công ty Hồng Hải”) không được biểu quyết thông qua bất kỳ vấn đề nào làm ảnh hưởng hoặc có khả năng làm ảnh hưởng đến số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần của NVT tại Công ty Hồng Hải.
- **Nội dung đề xuất 2:** Thông qua việc cử mới hoặc cử bổ sung ít nhất một người đại diện của nhóm cổ đông lớn là ông Nguyễn Hoàng Giang làm Người đại diện quản lý phần vốn góp của NVT tại Công ty Hồng Hải và tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty Hồng Hải để bảo đảm giám sát việc thực hiện các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ của NVT thông qua.

Chủ tọa Lê Xuân Hải đề nghị cổ đông cho ý kiến thảo luận về đề xuất bổ sung nội dung vào Chương trình họp của cổ đông nêu trên để Chủ tọa có cơ sở đưa ra quyết định xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung nội dung này hay không.

Ý kiến của người được ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng TNG - Ông Nguyễn Hoàng Giang: ở khía cạnh của nhóm cổ đông lớn, các cổ đông không có nhiều thông tin của về hoạt động quản trị của Công ty Hồng Hải. Trong khi đây là tài sản lớn và duy nhất của NVT đến thời điểm này, nên chúng tôi mong muốn cùng tham gia và giám sát việc quản lý tài sản của NVT tại Công ty Hồng Hải.

Ý kiến của người được ủy quyền của cổ đông - Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh:

- Theo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ, việc bổ sung nội dung vào Chương trình ĐHĐCĐ có thể được thực hiện tại Đại hội và được đưa vào Chương trình nếu được ĐHĐCĐ thông qua theo quy định.
- ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần. Trong khi đó, tại Điều lệ của NVT không có quy định nào rõ ràng về thẩm quyền cử người đại diện phần vốn góp cho nên ĐHĐCĐ có thẩm quyền quyết định nội dung này.

Ý kiến của người được ủy quyền cổ đông - ông Nguyễn Mạnh Cường:

- Đề xuất vấn đề đưa vào Chương trình ĐHĐCĐ của cổ đông được đưa ra ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ, ngoài thời hạn được gửi kiến nghị. Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ được thông qua, tuy nhiên phải tuân thủ quy định của pháp luật. Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty thì Chủ tọa xem xét nội dung đề xuất có đúng thủ tục, có thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ hay không để quyết định chấp thuận hay từ chối đưa vấn đề đó vào Chương trình ĐHĐCĐ.
- Điều lệ Công ty không có quy định rõ ràng quyền của ĐHĐCĐ quyết định việc đề cử người quản lý phần vốn góp của Công ty, cử người đại diện tham gia HĐQT tại các công ty có vốn góp. Luật Doanh nghiệp quy định HĐQT có quyền cử người đại diện quản lý vốn và người đại diện tham gia HĐQT tại các công ty có vốn góp thì việc này phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của ông Hoàng Anh Dũng - thành viên Đoàn Chủ tịch:

- Về việc cử người đại diện: có thời điểm đã phân chia cho 03 người làm người đại diện tại Công ty Hồng Hải. Tuy nhiên, quá trình thực hiện phức tạp, nên đã ủy quyền cho 01 người đại diện. Cần nói rõ rằng, Người đại diện phần vốn góp hiện tại chỉ được phép biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ Công ty Hồng Hải trên cơ sở chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền của NVT, người đại diện không được phép tự mình quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của NVT tại Công ty Hồng Hải mà phải thông qua cấp có thẩm quyền của NVT.
- Việc cử bổ sung người làm đại diện quản lý phần vốn góp của NVT tại Công ty Hồng Hải, Công ty có thể thực hiện nhưng phải theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về thẩm quyền và thủ tục.
- Đối với **Nội dung đề xuất 1** của nhóm cổ đông do ông Nguyễn Hoàng Giang đưa ra, đề nghị chỉnh sửa lại thành nội dung như sau để bảo đảm phản ánh được đề xuất của cổ đông: "*Luôn duy trì tỷ lệ sở hữu của Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay tại Công ty CP Du lịch Hồng Hải tối thiểu là 51%*".

Ý kiến của Chủ tọa Lê Xuân Hải:

Vì đây là việc mới được đề xuất và có nhiều vấn đề phức tạp liên quan, đề nghị cổ đông cân nhắc thảo luận kỹ lưỡng. Quan điểm của tôi là việc đề cử người quản lý phần vốn góp của Công ty và cử người đại diện tham gia HĐQT tại Công ty Hồng Hải chưa nên đưa ra tại ĐHĐCĐ này.

Ý kiến của người được ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng TNG - Ông Nguyễn Hoàng Giang:

Chúng tôi có đề xuất 3 nội dung:

- Luôn duy trì tỷ lệ sở hữu của NVT tại Công ty Hồng Hải tối thiểu là 51%.
- Cử người đại diện của nhóm chúng tôi làm người đại diện phần vốn tại Công ty Hồng Hải;
- Đề nghị Hội đồng quản trị của NVT có trách nhiệm đề cử người của nhóm chúng tôi tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty Hồng Hải.

Ông Chủ tọa đã không đồng ý đưa nội dung thứ 2 và thứ 3 vào Chương trình Đại hội. Vì lý do này, chúng tôi có thể không biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội. Ở đây có 02 nhóm cổ đông lớn là nhóm chúng tôi và nhóm Recapital. Tôi đề nghị đại diện nhóm cổ đông Recapital cho ý kiến.

Ý kiến của Người được ủy quyền của cổ đông lớn Recapital Investment PTE.

- Chúng ta đã thảo luận rất nhiều về vấn đề này. Tôi cho rằng Chủ tọa có thẩm quyền quyết định có chấp nhận đề xuất hay không. Tôi tôn trọng quyết định của Chủ tọa.

- Nếu vì quyết định của ông Chủ tọa mà ĐHĐCĐ phải dừng lại thì chúng tôi luôn sẵn sàng cho cuộc họp lần tới.

Sau thời gian thảo luận về các đề xuất nói trên của cổ đông, *Chủ tọa Đại hội - Ông Lê Xuân Hải quyết định đối với các vấn đề cổ đông đề xuất như sau:*

- Đồng ý xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung nội dung sau vào Chương trình ĐHĐCĐ:

“Luôn duy trì tỷ lệ sở hữu của Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay tại Công ty CP Du lịch Hồng Hải tối thiểu là 51%”.

- Không xin ý kiến ĐHĐCĐ về việc bổ sung nội dung đề xuất sau đây của cổ đông vào Chương trình ĐHĐCĐ:

“Thông qua việc cử mới hoặc cử bổ sung ít nhất một người đại diện của nhóm cổ đông lớn là ông Nguyễn Hoàng Giang làm Người đại diện quản lý phần vốn góp của NVT tại Công ty CP Du lịch Hồng Hải và tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty CP Du lịch Hồng Hải.”

Chủ tọa Lê Xuân Hải nêu lý do chưa đưa đề xuất này của ông Giang để xin ý kiến ĐHĐCĐ như sau: Do vấn đề của cổ đông mới được đề xuất và không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời vấn đề này không thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ bàn bạc và thông qua.

ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung nội dung sau vào nội dung Chương trình ĐHĐCĐ: *Luôn duy trì tỷ lệ sở hữu của Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay tại Công ty CP Du lịch Hồng Hải tối thiểu là 51%” (Nội dung 14), tỷ lệ tán thành: 100%.*

2.1.2. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ:

Chủ tọa Lê Xuân Hải điều hành ĐHĐCĐ và đề nghị ĐHĐCĐ thông qua Chương trình ĐHĐCĐ.

ĐHĐCĐ thông qua Chương trình ĐHĐCĐ gồm 14 nội dung, bao gồm: 13 nội dung dự kiến tại mục III.3.1.1 phần A Biên bản này và 01 nội dung (**Nội dung 14**) được bổ sung trực tiếp tại ĐHĐCĐ nêu trên, tỷ lệ tán thành: 100%.

2.2. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và thông qua Danh sách ứng viên HĐQT, BKS

Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua nội dung Chương trình Đại hội nêu trên, trong đó có nội dung bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, theo đề nghị của Chủ tọa, toàn thể Đại hội đã nghe phần trình bày Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 và danh sách ứng viên bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 (mục III.3.1.2 phần A Biên bản này) với tỷ lệ tán thành: 100%.

2.3. Phần trình bày Báo cáo, Tờ trình tại ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ đã nghe phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát theo nội dung và trình tự sau:

1. Ông Lê Xuân Hải - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 (*Báo cáo số 01/2019/HĐQT-BC kèm theo*);
2. Ông Hoàng Anh Dũng - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 (*Báo cáo số 01/2019/TGD-BC kèm theo*);

3. Ông Phạm Đức Long - Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2019 trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 (Báo cáo số 01/2019/BKS-BC kèm theo); và trình bày Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 (Tờ trình số 01/2018/BKS-TTr kèm theo);
4. Ông Hoàng Anh Dũng - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, trình bày Tờ trình của Hội đồng quản trị về một số vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr kèm theo).

2.3. Thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội

2.3.1. Phần thảo luận tại Đại hội

Biên bản ghi nhận các ý kiến thảo luận tại ĐHĐCĐ như sau:

VẤN ĐỀ 1	<p>Người được ủy quyền của cổ đông - Ông Nguyễn Hoàng Giang: Đề nghị cho biết rõ Dự án Cồn Bắp đã bán cho đối tác nào, tiến độ thực hiện, thanh toán cụ thể đến thời điểm hiện tại.</p> <p>Ý kiến trả lời: Sau ĐHĐCĐ 2018, có một số đối tác theo giới thiệu của nhóm cổ đông NVT đã tiếp xúc làm việc để mua phần vốn góp của Công ty tại Công ty Cồn Bắp nhưng không có kết quả. Quá trình làm việc với các đối tác này đã mất rất nhiều thời gian và gặp khó khăn trong việc thương lượng với đối tác cũ. Đến cuối năm 2018, Công ty đã đạt thỏa thuận và ký kết thành công Hợp đồng với đối tác để chuyển nhượng số vốn góp này, với điều kiện: đối tác nhận chuyển nhượng phải bảo đảm để Công ty Cồn Bắp phải thanh toán toàn bộ khoản tiền NVT đã cho Công ty Cồn Bắp vay. Đến nay, toàn bộ khoản tiền cho vay này đã được Công ty Cồn Bắp thanh toán đầy đủ, bao gồm cả lãi vay, tổng cộng khoảng 36 tỷ đồng. Tiền chuyển nhượng phần vốn góp phía đối tác đã thanh toán theo cam kết được trên 40 tỷ đồng, còn khoảng 36 tỷ đồng sẽ thanh toán theo tiến độ của Hợp đồng. Hợp đồng được quy định chặt chẽ để bảo đảm sau khi Công ty nhận được đầy đủ tiền chuyển nhượng phần vốn góp thì mới tiến hành các thủ tục chuyển giao sở hữu phần vốn.</p>
VẤN ĐỀ 2	<p>Người được ủy quyền của cổ đông - Bà Phan Thùy Giang: Vì sao Hợp đồng chuyển nhượng phải chia tiến độ thanh toán thành nhiều đợt?</p> <p>Ý kiến trả lời: Do phía đối tác nhận chuyển nhượng không có đủ tiền để thanh toán một lần mà phải chia theo tiến độ nên quá trình đàm phán thống nhất tiến độ thanh toán này.</p>
VẤN ĐỀ 3	<p>Người được ủy quyền của cổ đông - Bà Phan Thùy Giang: Cá nhân nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại ĐHĐCĐ có liên quan đến Công ty hay không?</p> <p>Ý kiến trả lời: Đối tác nhận chuyển nhượng không phải là người có liên quan của Công ty theo quy định của pháp luật và cụ thể là một thành viên của Công ty Cồn Bắp.</p>
VẤN ĐỀ 4	<p>Người được ủy quyền của cổ đông - Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh: Tại sao ĐHĐCĐ 2018 không thông qua kế hoạch kinh doanh mà HĐQT không triệu tập ĐHĐCĐ để thông qua kế hoạch này làm căn cứ hoạt động? Tại sao Ban điều hành hoạt động cả năm 2018 mà không có kế hoạch kinh doanh?</p> <p>Ý kiến trả lời:</p>

	<p>HĐQT, Ban điều hành đã trình kế hoạch kinh doanh năm 2018 nhưng ĐHĐCĐ 2018 không thông qua.</p> <p>Thực tế, sau ĐHĐCĐ 2018, Công ty cũng đã trực tiếp tiếp xúc nhiều lần và trao đổi với đại diện nhóm cổ đông lớn về vấn đề này và nhóm cổ đông lớn này không có yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ.</p> <p>Không có quy định nào của pháp luật quy định HĐQT phải triệu tập ngay ĐHĐCĐ bất thường để thông qua kế hoạch kinh doanh. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT và Ban điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ, Công ty vẫn tiếp tục duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty để bảo đảm quyền lợi của cổ đông.</p>
VẤN ĐỀ 5	<p>Người được ủy quyền của cổ đông - Ông Phạm Thành Thái Lĩnh:</p> <p>Để vận hành Công ty thì nên có kế hoạch kinh doanh được thông qua, kể cả việc ký kết hợp đồng khi chưa có kế hoạch kinh doanh chưa hẳn là đúng quy định của pháp luật.</p>
	<p>Ý kiến trả lời:</p> <p>Năm 2018, Ban điều hành tập trung thực hiện Nghị quyết của HĐQT về việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty Cồn Bắp do yêu cầu cấp thiết của việc này. Về việc này, HĐQT đã có Nghị quyết theo thẩm quyền của mình. Việc ký kết hợp đồng của Công ty thực hiện theo phạm vi thẩm quyền của ban điều hành, Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ.</p>
	<p>Ý kiến của đại diện Ban Kiểm soát:</p> <p>Thực tế ĐHĐCĐ 2018 không thông qua kế hoạch kinh doanh nhưng Ban điều hành vẫn xuyên suốt thực hiện theo mục tiêu mà mình dự kiến và nỗ lực để thực hiện các mục tiêu đó. Với một tinh thần trách nhiệm cao, Ban điều hành đã chủ động tiếp xúc với các nhóm cổ đông lớn để trao đổi thông tin và có hướng xử lý vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh.</p>

2.3.2. Phân biểu quyết các nội dung và bầu cử tại ĐHĐCĐ

Các cổ đông và người được ủy quyền tiến hành biểu quyết đối với các nội dung trong Chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua (nêu tại mục II.2.1 phần A Biên bản này) bằng việc bỏ phiếu kín. Ban kiểm phiếu tiến hành làm việc theo đúng Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ và Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ

Ông Nguyễn Xuân Thương - Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử.

III. Kết quả biểu quyết, bầu cử tại ĐHĐCĐ

3.1. Biểu quyết các nội dung trong Chương trình ĐHĐCĐ

Tổng số cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ	:	19	người
Tổng số phiếu tham dự ĐHĐCĐ	:	86.627.231	phiếu
Tổng số cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết	:	18	người
Tổng số phiếu tham gia biểu quyết	:	86.627.221	phiếu
Tỷ lệ Phiếu tham gia biểu quyết/Tổng số phiếu tham dự Đại hội	:	100	%
Tổng số phiếu không hợp lệ	:	10	phiếu
Tổng số phiếu hợp lệ	:	86.627.211	phiếu

Căn cứ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và kết quả kiểm phiếu biểu quyết, các nội dung trong Chương trình ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua và không được thông qua như sau:

1. **Nội dung 1:** Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 (Báo cáo số 01/2019/HĐQT-BC kèm theo): Không được thông qua (Tỷ lệ tán thành: 49,26%).
2. **Nội dung 2:** Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 (Báo cáo số 01/2019/TGD-BC kèm theo): Không được thông qua (Tỷ lệ tán thành: 49,26%).
3. **Nội dung 3:** Các Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2017 (Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo Công ty mẹ kiểm toán năm 2017 kèm theo): Không được thông qua (Tỷ lệ tán thành: 49,26%).
4. **Nội dung 4:** Các Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2018 (Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo Công ty mẹ kiểm toán năm 2018 kèm theo): Không được thông qua (Tỷ lệ tán thành: 49,26%).
5. **Nội dung 5:** Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2019 (Báo cáo số 01/2019/BKS-BC kèm theo): Không được thông qua (Tỷ lệ tán thành: 49,26%).
6. **Nội dung 6:** Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 (Tờ trình số 01/2019/BKS-TTr kèm theo) với các nội dung chính sau đây:
 - Danh sách các đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty gồm:
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; và
 - Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cụ thể trong danh sách nói trên và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được chọn.

Tỷ lệ tán thành: 100%
7. **Nội dung 7:** Thông qua định mức thù lao, chi phí cho hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) để dự trù chi phí cho các hoạt động thường xuyên và hoạt động cần thiết khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty (Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr kèm theo).

Tỷ lệ tán thành: 100%

8. **Nội dung 8:** Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr kèm theo): Không được thông qua (Tỷ lệ tán thành: 49,26%).
9. **Nội dung 9:** Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông Hồ Anh Ngọc (Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr kèm theo), tỷ lệ tán thành: 100%.



- 10. Nội dung 10:** Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông Nguyễn Xuân Minh (Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr kèm theo), tỷ lệ tán thành: 100%.
- 11. Nội dung 11:** Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông John Joseph Ramos (Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr kèm theo), tỷ lệ tán thành: 100%.
- 12. Nội dung 12:** Thông qua việc bầu bổ sung 03 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 (Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr kèm theo), tỷ lệ tán thành: 100%.
- 13. Nội dung 13:** Thông qua việc bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới, nhiệm kỳ 2019 - 2024 (Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr kèm theo), tỷ lệ tán thành: 100%.
- 14. Nội dung 14:** (Nội dung được bổ sung trực tiếp tại ĐHĐCĐ): Thông qua việc luôn duy trì tỷ lệ sở hữu của Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay tại Công ty CP Du lịch Hồng Hải tối thiểu là 51%, tỷ lệ tán thành: 100%.

3.2. Kết quả bầu cử tại ĐHĐCĐ

3.2.1. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022:

a) Số phiếu tham gia bầu:

Tổng số cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội	:	19	người
Tổng số phiếu tham dự Đại hội	:	259.881.693	phiếu
Tổng số cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết bầu	:	18	người
Tổng số phiếu tham gia biểu quyết bầu	:	259.881.663	phiếu
Tỷ lệ Phiếu tham gia biểu quyết bầu / Tổng số phiếu tham dự Đại hội	:	99.99	%
Tổng số phiếu không hợp lệ	:	1.020.000	phiếu
Tổng số phiếu hợp lệ	:	258.861.663	phiếu

b) Kết quả phiếu bầu của các ứng viên:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu của ứng viên	Tỷ lệ thông qua
1	Bà NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	0	0%
2	Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG	65.481.145	75,89%
3	Ông TRỊNH NGUYỄN KHÁNH	0	0%
4	Ông PHẠM THÀNH THÁI LĨNH	65.481.095	75,89%
5	Ông IKHWAN PRIMANDA	67.891.000	78,68%
6	Ông SJAHRIZA SYARIFUDDIN TJAJA	60.008.423	69,54%



c) Các ứng viên trúng cử:

Căn cứ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ, Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ và kết quả kiểm phiếu bầu cử nêu trên, danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm các ông bà có tên sau:

1. Ông IKHWAN PRIMANDA
2. Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG
3. Ông PHẠM THÀNH THÁI LĨNH

3.2.2. Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024:

a) Số phiếu tham gia bầu:

Tổng số cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông tham dự	:	19	người
Tổng số phiếu tham dự họp	:	259.881.693	phiếu
Tổng số cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết	:	18	người
Tổng số phiếu tham gia biểu quyết	:	259.881.663	phiếu
Tỷ lệ Phiếu tham gia biểu quyết bầu / Tổng số phiếu tham dự Đại hội	:	99.99	%
Tổng số phiếu không hợp lệ	:	1.020.000	phiếu
Tổng số phiếu hợp lệ	:	258.861.663	phiếu

b) Kết quả phiếu bầu của các ứng viên:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu của ứng viên	Tỷ lệ thông qua
1	Ông PHẠM ĐỨC LONG	60.023.433	69,56%
2	Bà NGÔ THỊ TRÚC MAI	65.481.125	75,89%
3	Ông DEDY RIFDY RAMSEY	67.876.010	78,66%
4	Bà ĐÀO THỊ HẢI YẾN	65.481.095	75,89%

c) Các ứng viên trúng cử:

Căn cứ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ, Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ và kết quả kiểm phiếu bầu cử nêu trên, danh sách trúng cử Ban kiểm soát Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm các ông bà có tên sau:

1. Ông DEDY RIFDY RAMSEY
2. Bà NGÔ THỊ TRÚC MAI
3. Bà ĐÀO THỊ HẢI YẾN

2.4. Công bố, biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Bà Đỗ Thị Lan Hương - Trưởng Ban Thư ký trình bày Biên bản, và các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay ngày 24 tháng 4 năm 2019 với các nội dung trên.



Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2019 được ghi chép trực tiếp và phiên họp không được tiến hành ghi âm, ghi hình; Chủ tọa ghi nhận không có nội dung đề nghị nào của cổ đông, người đại diện của cổ đông và người tham dự khác về việc cho phép được ghi âm, ghi hình tại cuộc họp theo Quy chế đã được toàn thể Đại hội thông qua tại phiên khai mạc.

Các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thông qua Biên bản và quyết nghị của ĐHĐCĐ với tỷ lệ tán thành là 100% số phiếu có quyền biểu quyết.

III. Phân bổ mạt Đại hội

Ông Lê Xuân Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị, trân trọng cảm ơn sự quan tâm tham dự và cho ý kiến của các cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông biểu quyết đối với các nội dung của ĐHĐCĐ, đồng thời tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 16 giờ 45 phút cùng ngày.

Chủ tọa và Trưởng Ban thư ký Đại hội ký tên vào Biên bản này.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Thị Lan Hương

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Xuân Hải**



Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN
BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH NINH VÂN BAY NĂM 2019**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bất động sản du lịch Ninh Vân Bay;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay số 01/2019/ĐHĐCĐ-BB ngày 24 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 với các nội dung chính sau đây (Tờ trình số 01/2019/BKS-TTr kèm theo):

1. Danh sách các đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty gồm:
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; và
 - Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cụ thể trong danh sách quy định tại khoản 1 Điều này và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được chọn..

Điều 2. Thông qua định mức thù lao, chi phí cho hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) để dự trù chi phí cho các hoạt động thường xuyên và hoạt động cần thiết khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty (Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr kèm theo).

Điều 3. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông Hồ Anh Ngọc (Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr kèm theo).

Điều 4. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông Nguyễn Xuân Minh (Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr kèm theo).



Điều 5. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông John Joseph Ramos (Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr kèm theo).

Điều 6. Thông qua việc bầu bổ sung 03 thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay nhiệm kỳ 2017 - 2022 (Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr kèm theo).

Điều 7. Thông qua việc bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2019 - 2024 như sau (Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr kèm theo):

1. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát: 05 năm từ năm 2019 - 2024.
2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên.

Điều 8. Luôn duy trì tỷ lệ sở hữu của Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay tại Công ty Cổ phần Du lịch Hồng Hải tối thiểu là 51%.

Điều 9. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm các ông có tên sau:

1. Ông Ikhwan Primanda
2. Ông Nguyễn Hoàng Giang
3. Ông Phạm Thành Thái Lĩnh

Điều 10. Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm các ông bà có tên sau:

1. Ông Dedy Rifdy Ramsey
2. Bà Ngô Thị Trúc Mai
3. Bà Đào Thị Hải Yến

Điều 11. Nghị quyết này được toàn thể Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay thống nhất thông qua tại phiên họp toàn thể ngày 24 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, các cán bộ và nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- Người CBTT (để công bố TT);
- Website;
- Lưu: VT, PC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Xuân Hải**



Số: 01/2019/HĐQT-BC

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về tình hình hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2019

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2018

Năm 2018, Công ty đã giải quyết nốt các vấn đề còn tồn đọng của năm 2017 gây ảnh hưởng xấu đến tình hình tài chính của Công ty. Đồng thời, cũng trong năm, Công ty đã thực hiện ký kết Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại dự án Khu du lịch sinh thái Cồn Bắp theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐQT ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty vì Công ty không có đủ khả năng cấp vốn cho dự án trước đòi hỏi bức thiết về tiến độ xây dựng, thời gian hoàn thành và đưa dự án đi vào hoạt động theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Hiện tại, Công ty đã thu hồi đủ toàn bộ khoản tiền cho vay tại Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cồn Bắp, đối với khoản tiền chuyển nhượng phần vốn góp được thực hiện theo tiến độ thanh toán của Hợp đồng.

Một số chỉ tiêu cụ thể trong kết quả kinh doanh của Công ty năm 2018 như sau:

a) Kết quả kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh 2018	So sánh với năm 2017	
			Kết quả kinh doanh 2017	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Doanh thu tài chính	35.843.335.411	25.684.634.415	39.55%
2	Lợi nhuận trước thuế	23.097.489.964	(348.601.347.937)	N/A
3	Lợi nhuận sau thuế	23.097.489.964	(348.601.347.937)	N/A

b) Kết quả kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh 2018	So sánh với năm 2017	
			Kết quả kinh doanh 2017	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Doanh thu thuần hợp nhất	269.254.109.146	232.502.567.702	15.91%
2	Lợi nhuận gộp hợp nhất	143.314.135.049	117.097.883.235	22.39%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	41.697.357.516	(439.873.776.462)	N/A
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	27.726.743.611	(455.953.311.805)	N/A

Chi tiết hoạt động của Công ty, đề nghị Quý Cổ đông xem tại Báo cáo thường niên năm 2018, Báo cáo của Ban Tổng giám đốc và các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG; THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2018

2.1. Các hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị trong năm 2018:

Trong năm 2018, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động phối hợp làm việc để giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đóng vai trò định hướng, chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời chỉ đạo, phê duyệt các hoạt động của Công ty. Đồng thời, giữa các thành viên Hội đồng quản trị cũng thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc thảo luận, phối hợp để thống nhất chỉ đạo, đưa ra các biện pháp giải quyết phù hợp yêu cầu về hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Dự án Khu du lịch sinh thái Cồn Bắp cần số vốn góp khoảng 900 tỷ đồng để tiếp tục triển khai và đã đến thời hạn đưa vào hoạt động nhưng chưa có vốn để cấp cho xây dựng dự án. Xét thấy Công ty không đủ khả năng góp thêm vốn đầu tư cho dự án này khi thời hạn buộc phải đưa dự án vào hoạt động sắp đến nên Hội đồng quản trị đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cồn Bắp, ủy quyền cho Tổng giám đốc đàm phán, ký kết hợp đồng và các nội dung khác để thực hiện việc chuyển nhượng này.



- HĐQT đã định hướng cũng như tạo sự chủ động cao cho Ban điều hành trong chỉ đạo và điều hành hoạt động của Công ty. Đồng thời, tích cực kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo này.
- Duy trì việc kiểm tra, giám sát trực tiếp đối với hoạt động của dự án tại các Công ty con thông qua việc yêu cầu Công ty con báo cáo về hoạt động kinh doanh, tham dự các cuộc họp để nắm bắt tình hình và đưa ra ý kiến cụ thể cho hoạt động của Công ty con.
- Chỉ đạo các bộ phận phòng ban, thư ký HĐQT trong việc cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ về nghĩa vụ công bố thông tin như: Báo cáo tài chính, tình hình quản trị định kỳ, báo cáo thường niên, thông báo việc chốt danh sách cổ đông v.v... và báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

2.2. Về việc chi trả thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Công ty không tiến hành chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị trong tổng định mức chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua (số tiền định mức thù lao đã thông qua là 200.000.000 đồng).

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty năm 2018, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản và đã thống nhất thông qua các nội dung chủ yếu sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/2018/NQ-HĐQT	30/01/2018	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Vũ Ngọc Tú
2.	02/2018/NQ-HĐQT	06/3/2018	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
3.	03/2018/NQ-HĐQT	10/4/2018	Điều chỉnh nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 và thông qua các tài liệu họp
4.	04/2018/NQ-HĐQT	20/4/2018	Chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Du lịch sinh thái Côn Bắp
5.	05/2018/NQ-HĐQT	07/6/2018	Lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018

Đồng thời, các thành viên Hội đồng quản trị duy trì việc trao đổi và làm việc thông qua trao đổi thư điện tử và các phương pháp liên lạc trực tuyến khác để thống nhất các nội dung trong chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc cũng như toàn bộ hoạt động điều hành Công ty được HĐQT duy trì và thực hiện định kỳ hoặc đột xuất thông qua các cuộc họp tập trung, chế độ báo cáo bằng văn bản hoặc qua điện thoại, email v.v... đồng thời trực tiếp chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc triển khai các dự án, các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, HĐQT.

Đối với Ban Tổng giám đốc và lãnh đạo công ty con, Hội đồng quản trị cũng tiến hành việc kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ.

Qua giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành các hoạt động và công tác quản lý nói chung trong năm 2018. Trước yêu cầu giải quyết những khó khăn trong chính nội tại công ty, Tổng giám đốc cùng với Ban điều hành luôn sâu sát từng hoạt động của Công ty; báo cáo kịp thời với Hội đồng quản trị để bảo đảm thực thi đúng chủ trương, chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản trị trong năm 2018 như sau:

5.1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019

Dự kiến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2019 đạt: Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ là: 25 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 30 tỷ đồng. Chỉ tiêu cụ thể như sau:

a) Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch kinh doanh 2019	Kết quả kinh doanh 2018	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Doanh thu tài chính	37.000.000.000	35.843.335.411	103%
2	Lợi nhuận trước thuế	25.000.000.000	23.097.489.964	108%
3	Lợi nhuận sau thuế	25.000.000.000	23.097.489.964	108%



b) Kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch kinh doanh 2019	Kết quả kinh doanh 2018	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Doanh thu thuần hợp nhất	275.000.000.000	269.254.109.146	102%
2	Lợi nhuận gộp hợp nhất	146.000.000.000	143.314.135.049	102%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	44.000.000.000	41.697.357.516	106%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	30.000.000.000	27.726.743.611	108%

5.2. Giải pháp thực hiện

- Đẩy mạnh các hoạt động bán hàng tập trung khai thác đối tượng khách hàng truyền thống, đối với khu nghỉ đang hoạt động tại Công ty CP Du lịch Hồng Hải (Six Senses Ninh Vân Bay), tiếp tục quảng bá cho khu nghỉ tại các thị trường trong và ngoài nước nhằm mở rộng đồng thời bảo đảm thị trường ổn định.
- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế để mở rộng và nâng cao dịch vụ quản lý, điều hành các khu nghỉ dưỡng, khách sạn;
- Tiếp tục củng cố và thực hiện một cách nghiêm túc, chuyên nghiệp các công tác về quản trị doanh nghiệp, duy trì thương hiệu, phát triển hệ thống quan hệ nhà đầu tư, xây dựng chính sách nhân sự và văn hóa doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của các cổ đông và đảm bảo minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Đảm bảo và duy trì hoạt động của Công ty trong điều kiện tốt nhất.
- Khảo sát các phương án để sử dụng hiệu quả nguồn vốn tài chính hiện có theo nguyên tắc tuân thủ giá trị cốt lõi của Ninh Vân Bay là xây dựng và kinh doanh các khu nghỉ dưỡng, khách sạn cao cấp. Trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt khi có phương án khả thi.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, tin tưởng hợp tác và gắn bó của Quý Cổ đông đối với chúng tôi trong thời gian vừa qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS, TGD;
- Lưu: VT, PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Hải

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (Sau đây gọi là “Công ty”)

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty,

Thay mặt cho Ban điều hành, Tổng giám đốc Công ty xin báo cáo báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019 về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

Năm 2018, Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay đạt doanh thu trên 35,84 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt khoảng 23,097 tỷ đồng. Số liệu này tại kết quả kinh doanh hợp nhất lần lượt là trên 269,58 tỷ đồng và 27,726 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh năm 2018 đã tăng rất nhiều so với năm 2017.

Một số chỉ số chính trong kết quả kinh doanh của Công ty năm 2018 như sau (chi tiết xem tại Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty mẹ và Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2018 kèm theo):

a) Kết quả kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh 2018	So sánh với năm 2017	
			Kết quả kinh doanh 2017	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Doanh thu tài chính	35.843.335.411	25.684.634.415	39.55%
2	Lợi nhuận trước thuế	23.097.489.964	(348.601.347.937)	N/A
3	Lợi nhuận sau thuế	23.097.489.964	(348.601.347.937)	N/A

b) Kết quả kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh 2018	So sánh với năm 2017	
			Kết quả kinh doanh 2017	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Doanh thu thuần hợp nhất	269.254.109.146	232.502.567.702	15.91%
2	Lợi nhuận gộp hợp nhất	143.314.135.049	117.097.883.235	22.39%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	41.697.357.516	(439.873.776.462)	N/A
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	27.726.743.611	(455.953.311.805)	N/A

c) Cơ cấu vốn tài sản:

Theo số liệu tại Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2018 thì tại ngày 31/12/2018:

- Tổng tài sản của Công ty : 515.930.712.553 đồng
- Vốn chủ sở hữu : 382.951.975.018 đồng

1.2. Hoạt động đầu tư và các giao dịch lớn trong năm 2018

Năm 2018, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn nào mà chủ yếu tập trung việc chuyển nhượng, thu hồi khoản đầu tư vào công ty liên kết là Công ty TNHH Du lịch sinh thái Côn Bấp thông qua việc chuyển nhượng phần vốn góp và thu hồi khoản tiền cho vay của Công ty tại Công ty này.

Tại ngày 31/12/2018, giao dịch chuyển nhượng phần vốn góp nói trên đã được Công ty ký kết với đối tác nhận chuyển nhượng và đang tiến hành làm các thủ tục liên quan để thu hồi số tiền đã đầu tư vào dự án này.

1.3. Hoạt động điều hành và công tác nhân sự của Công ty

- Công ty tiếp tục duy trì hoạt động điều hành và phối hợp chặt chẽ giữa Công ty mẹ và Công ty con trong việc xây dựng và triển khai các kế hoạch kinh doanh; kiểm soát và đưa ra những chính sách kế hoạch kịp thời đối với các báo cáo cũng như hoạt động của Công ty con.
- Công ty và các Công ty con áp dụng chính sách theo quy trình được thiết lập để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và tinh thần trách nhiệm, có nguyện vọng gắn bó lâu dài. Tại Công ty con, việc sử dụng nguồn nhân lực địa phương luôn được ưu tiên và có chính sách phù hợp để thu hút lao động người địa phương có năng lực chuyên môn tốt. Công tác đào tạo nguồn nhân lực đặc biệt là các vị trí nhân sự tại các khu nghỉ luôn được chú trọng bảo đảm toàn bộ nhân viên được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn, thực hiện tốt công việc được giao.
- Năm 2018, Công ty đã có thay đổi trong Ban điều hành như sau: Hội đồng quản trị đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Vũ Ngọc Tú từ ngày 01/2/2018.



1.4. Quan hệ nhà đầu tư

Là Công ty niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Công ty thường xuyên, kịp thời công bố các thông tin định kỳ và các thông tin bất thường theo quy định của pháp luật để bảo đảm tăng cường tính minh bạch, hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc tiếp cận các thông tin về hoạt động của Công ty.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

2.1. Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2019

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2018 và tình hình hiện tại của Công ty, Ban Tổng giám đốc đề xuất thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2019 như sau:

- Doanh thu tài chính Công ty mẹ: 37.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ: 25.000.000.000 đồng
- Doanh thu hợp nhất: 275.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 30.000.000.000 đồng

Các số liệu kinh doanh cụ thể được dự kiến như sau:

a) Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch kinh doanh 2019	Kết quả kinh doanh 2018	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Doanh thu tài chính	37.000.000.000	35.843.335.411	103%
2	Lợi nhuận trước thuế	25.000.000.000	23.097.489.964	108%
3	Lợi nhuận sau thuế	25.000.000.000	23.097.489.964	108%

b) Kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch kinh doanh 2019	Kết quả kinh doanh 2018	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Doanh thu thuần hợp nhất	275.000.000.000	269.254.109.146	102%
2	Lợi nhuận gộp hợp nhất	146.000.000.000	143.314.135.049	102%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	44.000.000.000	41.697.357.516	106%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	30.000.000.000	27.726.743.611	108%

2.2. Phương hướng triển khai kế hoạch năm 2019

- Về công tác thị trường: tiếp tục khai thác và phát triển thị trường khách du lịch tiềm năng là đối tượng khách quốc tế và mở rộng thị phần khách trong nước đối với Khu nghỉ Six Senses Ninh Vân Bay thông qua hoạt động tiếp thị, quảng bá và thực hiện các chính sách khuyến mại hiệu quả.
- Chú trọng việc nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như chất lượng nguồn nhân lực tại Khu nghỉ để bảo đảm hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục củng cố và thực hiện chuyên nghiệp các công tác về quản trị doanh nghiệp theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, thể hiện vai trò kiểm soát của Công ty mẹ cũng như phát triển thương hiệu Ninh Vân Bay là thương hiệu về du lịch nghỉ dưỡng và bất động sản nghỉ dưỡng uy tín tại Việt Nam và khu vực.
- Duy trì ổn định và phát triển tốt hoạt động kinh doanh chính.
- Thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị về việc nghiên cứu các phương án sử dụng nguồn vốn tài chính hiện có.

Trên đây là báo cáo về kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay, Ban Tổng giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2018

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2018, cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

1.1. Tổng kết cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã họp, trao đổi thông tin giữa các thành viên để tổng kết các hoạt động và thảo luận về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của Công ty theo quý, năm.

Ban kiểm soát cũng tham gia và tiếp nhận tài liệu, nội dung họp/lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động, các hoạt động chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành để tham gia ý kiến, kiến nghị trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

1.2. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018:

Năm 2018, Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Đã tiến hành đánh giá công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị đã ban hành và Điều lệ của Công ty.
- Tham gia góp ý kiến về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.
- Đã thực hiện việc giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2018 theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán đã được ký kết với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty trong năm; kiểm soát báo cáo tài chính kiểm toán 2018 để đảm bảo báo cáo được lập theo quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty; kiểm soát hoạt động tái cấu trúc tài chính của Công ty; kiểm soát hoạt động kinh doanh tại Công ty con thông qua người đại diện quản lý phần vốn góp.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời tới các cổ đông của Công ty.

1.3. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên

Năm 2018, Công ty chưa chi trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát thống nhất việc Công ty không chi số thù lao của Ban kiểm soát trong định mức thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh do Công ty cung cấp và quá trình làm việc của các Kiểm soát viên, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

2.1. Đánh giá về tình hình hoạt động của Công ty:

a) Về tình hình hoạt động kinh doanh:

Năm 2018, Công ty vẫn còn gặp khó khăn về nguồn vốn đầu tư. Công ty cũng không có kế hoạch kinh doanh cụ thể được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông cũng như các mục tiêu dài hạn khác. Do vậy, hoạt động của Công ty trong năm 2018 chỉ tập trung vào việc cơ cấu lại danh mục đầu tư vào Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cồn Bắp, chuyển nhượng khoản vốn đầu tư tại Công ty này để bảo toàn nguồn vốn.

Tại ngày 31/12/2018, giao dịch chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cồn Bắp đang được thực hiện.

Đối với khoản tiền mà Công ty cho Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cồn Bắp vay có tổng giá trị nợ gốc và lãi vay khoảng 36 tỷ đồng đã được phía Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cồn Bắp thanh toán trả nợ toàn bộ vào Quý 1 của năm 2019.

Các hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung tại Khu nghỉ Six Senses Ninh Vân Bay được duy trì ổn định và hiệu quả mang lại doanh thu chủ yếu cho Công ty.

b) Về quan hệ cổ đông: Công ty đã thực hiện chốt danh sách cổ đông tại ngày 27/3/2018 để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ trên các phương tiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật đối với Công ty niêm yết; việc theo dõi tình hình biến động cổ đông và chuyển nhượng chứng khoán được thực hiện thông qua các Công ty chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát nhận định rằng Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý đã nỗ lực trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ điều hành trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, đặc biệt là trong điều kiện công ty gặp rất nhiều khó khăn về tài chính và phương hướng kinh doanh như hiện nay. Các kết quả giám sát cụ thể như sau:

- HĐQT đã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hội đồng quản trị đã hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty và các Công ty con, bảo đảm triển khai đồng bộ các hoạt động của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã tích cực, chủ động trong triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Bên cạnh các kết quả trong hoạt động điều hành chung, trong năm 2018, Ban Tổng giám đốc đã được Hội đồng quản trị chỉ đạo và ủy quyền để trực tiếp đàm phán, ký kết giao dịch chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cồn Bắp nhằm thu hồi và bảo toàn vốn đầu tư của Công ty tại Công ty này.
- Trong năm 2018, Ban Tổng giám đốc có thay đổi về nhân sự là: Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Vũ Ngọc Tú từ ngày 01/02/2018.

Nhìn chung, Ban kiểm soát không thấy có bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty.

2.3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

- Trong năm 2018, BKS được HĐQT và BTGD đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.
- BKS được tham dự và cung cấp đầy đủ nội dung các phiên họp/lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKS.
- Giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ.

2.4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018

Qua thẩm tra các Báo cáo tài chính, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả như sau:

a) Về việc thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính

- Các báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất lập trong năm 2018 được thực hiện trên cơ sở lựa chọn chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Công ty đã thực hiện công tác tài chính, kế toán, lập và kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 tại các Công ty thành viên và Công ty mẹ.
- Công ty thực hiện công tác hạch toán kế toán theo đúng quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam các số liệu tài chính được ghi nhận đầy đủ, chính xác từ việc tổng hợp số liệu chi tiết của các chứng từ gốc hợp pháp, hợp lý, hợp lệ, báo cáo quyết toán tài chính hợp nhất và của Công ty mẹ năm 2018 được lập đồng thời theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chế độ quản lý tài chính.

b) Kết quả công tác hạch toán kế toán và tình hình tài chính của Công ty

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 đã được Ban Tổng giám đốc Công ty lập và được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12/2018.

Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2018 của Công ty như sau:

Kết quả kinh doanh Công ty mẹ (Xem thêm tại Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty mẹ năm 2018):

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Doanh thu hoạt động tài chính	35.843.335.411	25.684.634.415	39.55%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.097.489.964	(346.308.613.854)	N/A
3	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	23.097.489.964	(348.601.347.937)	N/A
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	23.097.489.964	(348.601.347.937)	N/A

Số liệu trên cho thấy, so với năm 2017, doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ năm 2018 tăng đáng kể.

Năm 2018, Công ty mẹ không còn gánh nặng trả nợ lãi vay các tổ chức tín dụng và ngân hàng. Đồng thời, Công ty con hoạt động kinh doanh tương đối tốt nên lợi nhuận thu được từ Công ty con chuyển về góp phần làm cho lợi nhuận Công ty mẹ tăng cao so với năm 2017.

Kết quả kinh doanh hợp nhất (Xem thêm tại Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2018):

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	269.254.109.146	232.502.567.702	15.91%
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	143.314.135.049	117.097.883.235	22.39%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	41.697.357.516	(439.873.776.462)	N/A
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	27.726.743.611	(455.953.311.805)	N/A
5	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	21	(5.298)	N/A

Với kết quả kinh doanh như trên, Ban kiểm soát nhận thấy:

Tổng doanh thu hợp nhất của Công ty năm 2018 đạt khoảng 269,25 tỷ đồng tăng 15,91% so với năm 2017, tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018 có chuyển biến lớn đạt xấp xỉ 27,72 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu chủ yếu từ hoạt động kinh doanh khu nghỉ của Công ty CP Du lịch Hồng Hải do năm 2018, Công ty này có hoạt động kinh doanh tăng trưởng tốt.

Tình hình nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31/12/2018:

Đơn vị tính: VND

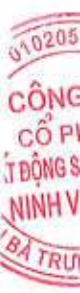
STT	Nguồn vốn	Số liệu hợp nhất		Số liệu Công ty mẹ	
		2018	2017	2018	2017
1	Nợ phải trả	132.978.737.535	147.221.301.274	15.415.362.066	37.072.959.803
	- Nợ ngắn hạn	66.535.173.147	99.420.573.404	5.415.362.066	37.072.959.803
	- Nợ dài hạn	66.443.564.388	47.800.727.870	10.000.000.000	0
2	Vốn chủ sở hữu	382.951.975.018	387.565.231.407	391.041.821.139	367.944.331.175
3	Tổng cộng nguồn vốn	515.930.712.553	534.786.532.681	406.457.183.205	405.017.290.978
4	Tài sản ngắn hạn	69.508.827.183	73.909.195.909	37.929.369.314	36.489.504.087
5	Tài sản dài hạn	446.421.885.370	460.877.336.772	368.527.786.891	368.527.786.891
6	Tổng cộng tài sản	515.930.712.553	534.786.532.681	406.457.183.205	405.017.290.978

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC KIỂM SOÁT VIÊN

3.1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, với kết quả hoạt động nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản trị, điều hành Công ty.
- Đã hoàn thành tốt việc thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất 2018 theo chuẩn mực kế toán Việt nam đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán.
- Qua thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã có các đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị để tăng cường công tác quản trị, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ phù hợp với các Kiểm soát viên. Để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, Ban kiểm soát trao đổi, thống nhất qua email.
- Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.



3.2. Đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên

Trên cơ sở Điều lệ, quy chế của Công ty và sự phân công công việc cụ thể của Ban kiểm soát, các Kiểm soát viên đã tích cực trong việc tham gia các phiên họp/lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Ông Phạm Đức Long - Trưởng Ban kiểm soát

Nhiệm vụ được phân công: phụ trách chung; Tổ chức phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát; giám sát hoạt động tài chính; phối hợp Ban điều hành để kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty con, Công ty liên kết thông qua người đại diện phần vốn tại các đơn vị; Kiểm soát các vấn đề còn lại chưa phân công cho thành viên nào.

Đánh giá: Hoàn thành nhiệm vụ.

Ông Nguyễn Xuân Thương - Thành viên.

Nhiệm vụ được phân công: Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện hoạt động kinh doanh. Theo dõi, giám sát việc thực hiện tái cấu trúc tài chính của Công ty. Tham gia thẩm định báo cáo tài chính. Kiểm tra các quy trình, quy chế trong Công ty.

Đánh giá: Hoàn thành nhiệm vụ.

Ông Raditya Putra - Thành viên

Nhiệm vụ được phân công: theo dõi diễn biến thị trường tài chính, các yếu tố vĩ mô và vi mô có ảnh hưởng đến hoạt động tài chính, kế toán của Công ty. Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền.

Đánh giá: Hoàn thành nhiệm vụ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

I. Nhiệm vụ chung

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- Trong năm 2019, Ban kiểm soát tiếp tục duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo điều lệ của công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần để hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao hơn, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

II. Nhiệm vụ cụ thể

- Phân công cụ thể và hợp lý công việc của các Kiểm soát viên, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn; giám sát nội dung, tiến độ việc lập và soát xét, kiểm soát các báo cáo tài chính trong năm tài chính 2019 theo hợp đồng cung cấp dịch vụ với Công ty kiểm toán.
- Thẩm định báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty.

- Bảo đảm sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Thực hiện các công việc khác quy định tại quy chế, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bất động sản Du lịch năm 2018 và Phương hướng hoạt động năm 2019. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Đức Long

)

Số: 01/2019/BKS-TTr

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch
Ninh Vân Bay năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay,

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (NVT) kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của NVT như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát xin đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán quốc tế được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.
- Là một trong những công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các Báo cáo tài chính trong lĩnh vực Bất động sản du lịch theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IFRS) nói chung và đối với Ninh Vân Bay nói riêng.
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Ninh Vân Bay về phạm vi và tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất 02 đơn vị kiểm toán quốc tế có uy tín sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2019, gồm:



- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;

3. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán

Với các đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu thức nêu tại mục 1 Tờ trình này và danh sách 02 đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 Tờ trình để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2019 của Công ty;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong hai công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát tại Tờ trình này và giao cho Tổng giám đốc đàm phán, ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGĐ;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Phạm Đức Long



Số: 01/2019/HĐQT-TTr

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về một số vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2019

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch
Ninh Vân Bay năm 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bất động sản du lịch Ninh Vân Bay;
- Căn cứ tình hình quản trị, kiểm soát và hoạt động thực tế tại Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty CP Bất động sản du lịch Ninh Vân Bay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số đề xuất sau:

I. Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

Để bảo đảm tính pháp lý cũng như đáp ứng các quy định mới được ban hành về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ban hành ngày 22/9/2017), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Dự thảo kèm theo Tờ trình này).

II. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022

Hiện tại, số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022 có 06 thành viên đương nhiệm do 03 thành viên đã xin từ nhiệm vì lý do cá nhân gồm: ông Hồ Anh Ngọc (ngày 18/9/2017), ông Nguyễn Xuân Minh (ngày 02/10/2017), ông John Joseph Ramos (ngày 20/4/2018). Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 chưa thông qua việc miễn nhiệm chức vụ đối với các thành viên này. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 156 Luật doanh nghiệp: “1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: c) Có đơn từ chức” và quy định tại điểm b khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty: “Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty.”

Do vậy, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị như sau:



- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Hồ Anh Ngọc;
- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Xuân Minh;
- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông John Joseph Ramos;

III. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022:

Căn cứ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, ông Hồ Anh Ngọc, ông Nguyễn Xuân Minh và ông John Joseph Ramos không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay kể từ ngày Công ty nhận được đơn xin từ nhiệm của các thành viên này. Do vậy, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua nội dung bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- 3.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là: 03 thành viên, trong đó bao gồm: 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- 3.2. Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 được lập căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông đủ điều kiện để cử ứng cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tính đến 17 giờ ngày 20/4/2019 như sau:
 - a) Nhóm cổ đông do cổ đông Recapital Investment PTE.LTD (Mã số cổ đông: NVT0841) làm đại diện, sở hữu: 41.519.650 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 45,88% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty đề cử 02 ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm:
 - + Ông IKHWAN PRIMANDA
 - + Ông SJahriza Syarifuddin Tjaja
 - b) Nhóm cổ đông do cổ đông Phạm Quốc Khánh (Mã số cổ đông: NVT0542) làm đại diện, sở hữu: 13.158.300 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 14,54% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty đề cử 02 ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm:
 - + Ông PHẠM THÀNH THÁI LĨNH
 - + Ông TRỊNH NGUYỄN KHÁNH
 - c) Nhóm cổ đông do cổ đông Phùng Quang Việt (Mã số cổ đông: NVT0525) làm đại diện, sở hữu: 11.187.770 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 12,36% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty đề cử 02 ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm:
 - + Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG
 - + Bà NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

Căn cứ vào kết quả đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông, danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, gồm 06 ứng viên có tên sau:

01020
CÔNG
CỔ PH
ÔNG S
NH V
TRUNG

STT	Họ và tên ứng viên	Quốc tịch	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Thông tin ứng viên
1	Bà NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Việt Nam	16/8/1983	Thạc sỹ Luật học	Thông tin chi tiết về ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị xin xem tại Phụ lục số 01 kèm theo Tờ trình này
2	Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG	Việt Nam	12/6/1986	Kỹ sư	
3	Ông TRỊNH NGUYỄN KHÁNH	Việt Nam	01/9/1982	Cử nhân Kế toán	
4	Ông PHẠM THÀNH THÁI LĨNH	Việt Nam	27/9/1982	Tiến sĩ Tài chính	
5	Ông IKHWAN PRIMANDA	Indonesia	19/01/1981	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	
6	Ông SJAHRIZA SYARIFUDDIN TAJA	Indonesia	31/12/1965	Thạc sỹ Ngân hàng Phát triển	

IV. Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới, 2019 - 2024:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019 đã kết thúc nhiệm kỳ. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới, 2019 - 2024 với các nội dung sau:

4.1. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát: 05 năm từ năm 2019 - 2024

4.2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên

4.3. Danh sách ứng viên bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 được lập căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông đủ điều kiện đề cử ứng cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tính đến 17 giờ ngày 20/4/2019 như sau:

a) Nhóm cổ đông do cổ đông Recapital Investment PTE.LTD đại diện, sở hữu: 41.519.650 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 45,88% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty đề cử 02 ứng viên bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm:

+ Ông DEDY RIFDY RAMSEY

+ Ông PHẠM ĐỨC LONG

b) Nhóm cổ đông do cổ đông Phùng Quang Việt (Mã số cổ đông: NVT0525) làm đại diện, sở hữu: 24.346.070 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 26,90% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty đề cử 02 ứng viên bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm:

+ Bà NGÔ THỊ TRÚC MAI

+ Bà ĐÀO THỊ HẢI YẾN



Căn cứ vào kết quả đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông, danh sách ứng viên bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, gồm 04 ứng viên có tên sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Quốc tịch	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Thông tin ứng viên
1	Ông PHẠM ĐỨC LONG	Việt Nam	20/06/1971	Thạc sĩ Tài chính - Kế toán Thạc sĩ Luật học	Thông tin chi tiết về ứng viên bầu Ban kiểm soát xin xem tại Phụ lục số 02 kèm theo Tờ trình này
2	Bà NGÔ THỊ TRÚC MAI	Việt Nam	28/7/1980	Cử nhân Kế toán	
3	Ông DEDY RIFDY RAMSEY	Indonesia	10/12/1967	Giảng viên Đại học Kinh tế Indonesia	
4	Bà ĐÀO THỊ HẢI YẾN	Việt Nam	25/2/1979	Thạc sĩ	

V. Thông qua định mức thù lao và chi phí cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019

Hội đồng quản trị xin đề nghị Đại hội cổ đông phê duyệt mức thù lao và chi phí cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2019 là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) để dự trù chi phí cho các hoạt động thường xuyên và hoạt động cần thiết khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

Trên đây là các nội dung đề xuất của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022. Hội đồng quản trị trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Xuân Hải



DỰ THẢO

CÔNG TY CP BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH NINH VÂN BAY

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN
DU LỊCH NINH VÂN BAY**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng 4 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay

Hà Nội, tháng 4/2019

MỤC LỤC

Chương I. Quy định chung	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	4
Chương II. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.....	5
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ	5
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ	5
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ.....	5
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ	6
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu.....	6
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu	8
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ	8
Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ.....	8
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ	9
Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	9
Chương III. Thành viên HĐQT.....	11
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	11
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT..	11
Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT	11
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	11
Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	12
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	12
Chương IV. Hợp HĐQT.....	12
Điều 19. Thông báo họp HĐQT.....	12
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT	13
Điều 21. Cách thức biểu quyết.....	13
Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT	13
Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT	14
Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT.....	14
Chương V. Kiểm soát viên.....	14
Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên.....	14
Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.....	14
Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên.....	14
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	14
Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	15

Chương VI. Các tiểu ban thuộc HĐQT	15
Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT	15
Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban	15
Chương VII. Người điều hành doanh nghiệp	15
Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	15
Điều 33. Tổng giám đốc.....	15
Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác	17
Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	17
Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	17
Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	17
Chương VIII. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc	17
Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS.....	17
Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc	18
Điều 40. Việc tiếp cận thông tin.....	18
Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc.....	18
Điều 42. Phối hợp giữa Tổng giám đốc và HĐQT, BKS.....	19
Chương IX. Người phụ trách quản trị công ty	19
Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty	19
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty.....	20
Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty.....	20
Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	20
Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	20
Chương X. Ngăn ngừa xung đột lợi ích	20
Điều 48. Trách nhiệm cần trọng.....	20
Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	20
Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	21
Chương XI. Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	22
Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.....	22
Chương XII. Ngày Hiệu lực	22
Điều 52. Ngày hiệu lực	22

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và mục đích điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, Điều lệ Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:
 - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay;
 - b. “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần” Số 0102051941 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 9 năm 2006 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;
 - c. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;
 - d. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
 - e. “BKS”: Ban kiểm soát.
2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.
 - b. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - c. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
 - d. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - e. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác của Công ty;
 - f. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;

- g. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
 - h. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
 4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty niêm yết.

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán.
2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
3. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết và một Phiếu Biểu quyết/Bầu cử được phân biệt bằng các màu giấy khác nhau.

- a) Thẻ biểu quyết dùng để các cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết thông qua các quy chế, Chương trình, nhân sự và vấn đề phát sinh khác tại cuộc họp, trên Thẻ biểu quyết phải có các nội dung sau: mã số cổ đông; họ và tên của cổ đông; họ tên và số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện được ủy quyền; và số phiếu biểu quyết của cổ đông. Cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông giữ Thẻ biểu quyết khi được Chủ tọa hỏi về các vấn đề được biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- b) Phiếu Biểu quyết/Bầu cử dùng để các cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông cho ý kiến biểu quyết về từng vấn đề trong Chương trình họp và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại phiên họp ĐHĐCĐ.

Trên Phiếu Biểu quyết/Bầu cử phải có các nội dung sau:

- Mã số cổ đông;
- Họ và tên của cổ đông; họ tên và số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện được ủy quyền của cổ đông;
- Số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- Liệt kê các vấn đề trong Chương trình họp đối với Phiếu Biểu quyết hoặc Danh sách các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đối với Phiếu Bầu cử
- Chữ ký của cổ đông trực tiếp tham dự hoặc người đại diện được ủy quyền của cổ đông.
- Các lựa chọn để cổ đông, người đại diện được ủy quyền của cổ đông cho ý kiến về các vấn đề trong Chương trình họp và việc bầu cử tại ĐHĐCĐ. Đối với các vấn đề biểu quyết trong Chương trình họp (bao gồm việc miễn nhiệm chức vụ của thành viên HĐQT, BKS) phải có các phương án lựa chọn: tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Đối với việc bầu cử HĐQT, BKS phải có các lựa chọn để cổ đông cho ý kiến tán thành bầu hay không và phân ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng viên để cổ đông, người đại diện được ủy quyền của cổ đông chia phiếu bầu hoặc dồn phiếu bầu cho ứng viên trong danh sách bầu.

Cổ đông cho ý kiến về từng nội dung đại hội hoặc việc bầu cử các ứng viên HĐQT, BKS tại Đại hội bằng cách đánh dấu theo quy định vào ý kiến được lựa chọn đối với từng nội dung biểu quyết/bầu cử và ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng viên trong trường hợp việc phân chia số phiếu bầu cho các ứng viên không đều nhau hoặc dồn phiếu cho một hoặc một số ứng viên nhất định trong danh sách. Trường hợp cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông không ghi rõ số phiếu bầu cho ứng viên thì tổng số quyền bầu còn lại của cổ đông được chia đều cho các ứng viên được cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông đã lựa chọn tán thành bầu mà không ghi rõ số phiếu bầu ở vị trí số phiếu bầu tương ứng với ứng viên đó. Phiếu biểu quyết/bầu cử được cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông bỏ vào hòm phiếu do Ban kiểm phiếu đã chuẩn bị và được tiến hành kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc thời gian bỏ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của

những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 của Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
 - a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty
2. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Các vấn đề sau đây phải được sự chấp thuận của số cổ đông của Công ty đại diện cho ít nhất (i) 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc (ii) 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nếu các vấn đề đó được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của Đại hội đồng cổ đông thay vì triệu tập cuộc họp:
 - a) sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; các thay đổi đối với các quyền gắn liền với bất kỳ loại cổ phần nào; và các thay đổi về số lượng cổ phần phổ thông được quyền phát hành hoặc đã phát hành hoặc việc phát hành loại cổ phần mới;
 - b) miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - (c) phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
 - (d) sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;
 - (e) bất kỳ việc tăng hay giảm Vốn điều lệ nào của Công ty, kể cả mọi chương trình chia lợi nhuận hoặc quyền chọn cho nhân viên;
 - (f) bất kỳ giao dịch bán hoặc nhóm giao dịch bán có liên quan đối với tài sản hoặc nhóm tài sản của Công ty có giá thị trường hợp lý hoặc giá trị giao dịch dự kiến vượt quá 20% giá trị tổng tài sản của Công ty được tính trên cơ sở sổ sách kế toán đã được kiểm toán của năm tài chính gần nhất hoặc vượt quá 10.000.000 Đô La Mỹ;
 - (g) việc Công ty mua Cổ phần hoặc chứng khoán khác, cổ phiếu hoặc trái phiếu của bất kỳ công ty nào khác hoặc việc Công ty đầu tư vào quyền sở hữu bất động sản có giá trị vượt quá 20% giá trị tổng tài sản của Công ty vào ngày kết thúc năm tài chính gần nhất hoặc vượt quá 10.000.000 Đô La Mỹ;
 - (h) bất kỳ kế hoạch nào của Công ty để tham gia kinh doanh với bất kỳ công ty nào khác dưới hình thức thành lập một liên doanh hoặc ký kết một hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc bất kỳ kế hoạch mua lại công ty khác hoặc sáp nhập với công ty khác nào có giá trị giao dịch dự kiến vượt quá 20% giá trị tổng tài sản của Công ty vào ngày kết thúc năm tài chính gần nhất hoặc vượt quá 10.000.000 Đô La Mỹ;
 - (i) việc Công ty mua lại Cổ phần của chính Công ty;
 - (k) việc Công ty ký kết bất kỳ hợp đồng, cam kết hoặc dự án nào, hoặc nhóm hợp đồng, cam kết hoặc dự án liên quan có giá trị hoặc có thể liên quan đến tổng cộng kinh phí của Công ty vượt quá 20% tổng tài sản của Công ty (vào ngày kết thúc năm tài chính gần nhất tại thời điểm đó);

- (l) việc Công ty tham gia bất kỳ Giao dịch với Bên liên quan nào bao gồm nhưng không giới hạn bởi một khoản vay, một hợp đồng bán hoặc mua tài sản, một hợp đồng bán hoặc mua Cổ phần trong Công ty, một bảo lãnh hoặc bất kỳ trách nhiệm tiềm ẩn nào khác. Việc chuyển nhượng Cổ phần của Công ty giữa bất kỳ Cổ đông nào với bên thứ ba mà không phải là Công ty sẽ không được xem là một Giao dịch với bên liên quan nhằm mục đích của Điều khoản này;
 - (m) việc trả cổ tức cho Cổ phần;
 - (n) việc phát hành cổ phần mới cho (các) nhà đầu tư cụ thể;
 - (o) việc gánh thêm nợ hoặc việc cấp các khoản vay (trừ tín dụng thương mại) vượt quá 10.000.000 Đô La Mỹ;
 - (p) việc mua lại hoặc bán một doanh nghiệp hoặc hoạt động kinh doanh có giá trị trên 10.000.000 Đô La Mỹ;
 - (q) bất kỳ chi tiêu vốn, việc mua lại hoặc cam kết thương mại nào khác tính riêng hay tính tổng cộng vượt quá 10.000.000 Đô La Mỹ;
 - (r) các thay đổi về ngành nghề kinh doanh của Công ty;
 - (s) các thay đổi đối với việc kết thúc năm tài chính của Công ty; và
 - (t) thay đổi các công ty kiểm toán của Công ty.
4. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể được lập hoặc/và dịch sang tiếng nước ngoài. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp trong trường hợp Công ty không có trang thông tin điện tử.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến của cổ đông phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi biên bản được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc được gửi đi hợp lệ.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
6. Việc ghi âm hoặc ghi hình và lưu giữ nội dung cuộc họp dưới hình thức điện tử khác ngoài Biên bản cuộc họp do Chủ tọa ĐHĐCĐ quyết định.

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được quy định tại khoản 2 điều 143 của Luật doanh nghiệp được quyền lấy ý kiến bằng văn bản.

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng cổ đông ghi trong danh sách cổ đông có quyền lấy ý kiến bằng văn bản, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty ít nhất mười (10) ngày làm việc trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền và con dấu của tổ chức đó.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền/phân công tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu

- quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày kết thúc việc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
3. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên và từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng viên.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số

thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
5. Theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên bầu thành viên HĐQT

Trường hợp nếu đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

CHƯƠNG IV. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại điểm b khoản 10 Điều 28 Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT đó không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại điểm d khoản 10 Điều 28 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 34 và điểm b khoản 4 Điều 34 của Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

1. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến

tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp (trên 50%) trừ trường hợp bãi nhiệm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Điều lệ và khoản 2 Điều này. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch HĐQT sẽ là lá phiếu quyết định.

2. Nghị quyết của HĐQT về việc bãi nhiệm hoặc bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành được thông qua khi có từ hai phần ba trở lên số thành viên Hội đồng quản trị dự họp biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của thành viên HĐQT nếu thành viên này chính là người kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành cần bỏ phiếu bãi nhiệm hoặc là ứng viên Tổng giám đốc điều hành mới thay thế).
3. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết (trên 50%). Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Trường hợp Hội đồng quản trị họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì Chủ tịch HĐQT làm Trưởng Ban kiểm phiếu. Chủ tịch HĐQT mời một (01) thành viên Ban kiểm soát và chỉ định một (01) nhân viên của Công ty tham gia kiểm phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu cử một (01) người trong số họ làm thư ký ghi biên bản. Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của các thành viên HĐQT thay thế cho Biên bản họp.

Điều 24. Thông báo và công bố thông tin về nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG V. KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Các cổ đông nắm cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử hai (02) ứng cử viên; từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Cơ chế Hội đồng quản trị đề cử ứng viên BKS

phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của BKS;
 - c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
 - d. Thành viên đó bị miễn nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG VI. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.
2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 33. Tổng giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại ĐHCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.
 - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
 - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
 - i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
 5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành khác của Công ty

Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành khác của Công ty

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành khác theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành khác của Công ty

Người điều hành khác bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 37. Thông báo và công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành khác

Việc thông báo và công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành khác của Công ty thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG VIII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS
 - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
 - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định

tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;

- d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối với HĐQT
- a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
 - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Tổng giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
 - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền báo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
 - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản tới HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 20 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
 - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 15 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 15 ngày làm việc.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

Điều 40. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ

quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
 - b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
 - c. Báo cáo của Tổng giám đốc;
 - d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
 - e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
 - f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc

1. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHCĐ gần nhất;
3. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Tổng giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
4. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 7 ngày làm việc. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 15 ngày làm việc và Tổng giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 15 ngày làm việc.

Điều 42. Phối hợp giữa Tổng giám đốc và HĐQT, BKS

1. Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả;
2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
4. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển

dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

CHƯƠNG IX. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG X. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 48. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHĐCĐ thông qua.

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG XII. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 12 chương 52 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày tháng 4 năm 2019.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Lê Xuân Hải

Phụ lục 01

SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 - 2022

(Kèm theo Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay)

I. BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc Anh**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 16/08/1983
- Nơi sinh: Hải Dương
- Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
Ngày cấp:
Nơi cấp:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ email:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật
- Tóm tắt quá trình công tác:

STT	Thời gian	Chức vụ và nơi công tác
1	Trước năm 2014	Chuyên viên pháp chế Các Công ty chứng khoán SHB, VPBS
2	02/2014 - 12/2014	Luật sư Công ty Cổ phần tập đoàn Vingroup
3	01/2015 - 08/2016	Phòng Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB (SHBS)
4	8/2016 - 8/2018	Phó ban Pháp chế Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
5	8/2018 - đến nay	Trưởng phòng Pháp chế Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP
6	1/2019 - đến nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần khách sạn và Du lịch Bảo Việt

- Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay "NVT": (Không)
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Trưởng Phòng pháp chế - Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP

- Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần khách sạn và Du lịch Bảo Việt
- Số CP nắm giữ tại NVT: 0 cổ phiếu, chiếm: 0% vốn điều lệ:
 - Các cam kết nắm giữ cổ phiếu NVT (nếu có): 0 Cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ:
 - Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ
1	Nguyễn Hữu Thanh		0	Bố
2	Đặng Ngọc Ninh		0	Mẹ
3	Nguyễn Văn Thành		0	Chồng
4	Nguyễn Thành Phong		0	Con trai
5	Nguyễn Ngọc Diệp Anh		0	Con gái
6	Nguyễn Hữu Dũng		0	Anh ruột
7	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		0	Chị ruột
8	Nguyễn Thị Vân Anh		0	Chị ruột
9	Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP		0	Trưởng phòng Pháp chế
7	Công ty Cổ phần Khách sạn và Du lịch Bảo Việt		0	Thành viên Ban kiểm soát

- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

II. ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Giang**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 12/6/1986
4. Nơi sinh: Hải Dương
Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
Ngày cấp:
Nơi cấp
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú:
Số điện thoại:
Địa chỉ email:
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
12. Tóm tắt quá trình công tác:

STT	Thời gian	Chức vụ và nơi công tác
1	Trước năm 2010	Trưởng phòng Giải pháp nghiệp vụ và Quản trị rủi ro Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2	6/2010 - 6/2011	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
3	7/2010 - 9/2010	Giám đốc Khối Phát triển sản phẩm và Giải pháp nghiệp vụ Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
4	10/2010 - 09/2012	Quyền Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
5	10/2012 - 04/2018	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
6	04/2018 - đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay “NVT”): Không
14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP.
15. Số CP nắm giữ tại NVT: 0 cổ phiếu, chiếm: 0% vốn điều lệ.
16. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu NVT (nếu có): (Không)
17. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ
1	Nguyễn Hoàng Giáp		0	Bố đẻ
2	Vũ Mai Lan		0	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Huyền Trang		0	Em ruột
4	Đào Việt Nga		0	Vợ
5	Nguyễn Đào Mỹ Anh		0	Con gái
6	Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP		0	Thành viên HĐQT

18. Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không
20. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
21. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

III. ÔNG TRỊNH NGUYỄN KHÁNH

1. Họ và tên: Trịnh Nguyễn Khánh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 01/9/1982
4. Nơi sinh: Yên Bái
Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
Ngày cấp:
Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú:
Số điện thoại:
10. Địa chỉ email:
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
12. Tóm tắt quá trình công tác:

STT	Thời gian	Chức vụ và nơi công tác
1	5/2004 - 10/2005	Trợ lý Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn thuế ATC
2	11/2005 - 10/2010	Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh(AISC) - Chi nhánh Hà Nội
3	01/2011 - 12/2015	Giám đốc Khối dịch vụ ngân hàng đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime
4	12/2015 - 5/2016	Giám đốc Đầu tư Công ty Thương mại Dịch vụ & Môi trường Ngôi Sao Xanh
5	6/2016 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư VSD
6	01/2016 - đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La
7	01/25019 - đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khách sạn và Du lịch Bảo Việt

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (“NVT”): Không
14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Phó Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư VSD
 - Trưởng ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La
 - Chủ tịch hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Khách sạn và Du lịch Bảo Việt
15. Số CP nắm giữ tại NVT: 0 cổ phiếu, chiếm: 0% vốn điều lệ:
16. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu NVT (nếu có): 0 Cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ:
17. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ
1	Trịnh Nguyên Cường		0	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Thanh		0	Mẹ đẻ
3	Trịnh Khánh Dung		0	Em ruột

4	Nguyễn Thị Thu Thủy		0	Vợ
5	Trịnh Khánh Hà		0	Con đẻ
6	Trịnh Hải Nam		0	Con đẻ
7	Công ty Cổ phần Đầu tư VSD		0	Phó Tổng giám đốc
8	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La		80.000 cổ phiếu Sở hữu 0,25%/vốn điều lệ	Trưởng Ban Kiểm soát
9	Công ty Cổ phần Khách sạn và Du lịch Bảo Việt		0	Chủ tịch Hội đồng quản trị

18. Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không
20. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
21. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

IV. ÔNG PHẠM THÀNH THÁI LĨNH

1. Họ và tên: **Phạm Thành Thái Lĩnh**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 27/9/1982
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
Ngày cấp:
Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: S
9. Số điện thoại:
Địa chỉ email:
11. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Tài chính
12. Tóm tắt quá trình công tác:

STT	Thời gian	Chức vụ và nơi công tác
1	Trước năm 2014	Trưởng phòng Phân tích và Đầu tư Công ty Chứng khoán Bảo Việt
2	02/2014 - 12/2014	Phó Tổng giám đốc Quỹ PAMCO
3	01/2015 - 05/2015	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Miền Trung
4	08/2018 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP
5	Hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khách sạn và Du lịch Bảo Việt

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay “NVT”): Không
14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Khách sạn và Du lịch Bảo Việt.
 - Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP.
15. Số CP nắm giữ tại NVT: 0 cổ phiếu, chiếm: 0% vốn điều lệ.
16. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu NVT (nếu có): 0 Cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
17. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ
1	Phạm Thành Trí		0	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Quỳnh Lan		0	Mẹ đẻ
3	Phạm Thành Đại Lĩnh		0	Em ruột
4	Nguyễn Huyền Trang		0	Vợ
5	Phạm Quỳnh Anh		0	Con gái
6	Phạm Minh Hà		0	Con gái

7	Phạm Trí Minh		0	Con gái
8	Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP		0	Phó Tổng giám đốc
9	Công ty Cổ phần Khách sạn và Du lịch Bảo Việt		0	Thành viên Hội đồng quản trị

18. Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không
20. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
21. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

V. ÔNG IKHWAN PRIMANDA

1. Họ và tên: **Ikhwan Primanda**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 19/01/1981
4. Nơi sinh: Malang, Indonesia
5. Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
Ngày cấp:
Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Indonesia
7. Dân tộc: Java
Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại:
Địa chỉ email:
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
12. Tóm tắt quá trình công tác:

STT	Thời gian	Chức vụ và nơi công tác
1	Từ 2003 đến 2007	Trưởng khu vực, bộ phận bán hàng PT Nestle Indonesia
2	Từ 2007 đến 2010	Giám đốc điều hành thương hiệu, Nhóm chức năng kinh doanh PT Nestle Indonesia
3	Từ 2010 đến 2011	Trưởng khu vực (tỉnh Bali) PT Nestle Indonesia
4	Từ 2011 đến 2014	Tài chính doanh nghiệp Recapital Group

5	Từ 2013 đến 2018	Giám đốc PT Stargreen Resources
6	Từ 2016 đến nay	Giám đốc PT Palapa Nusantara Berdikari
7	Từ 2017 đến nay	Giám đốc Belton Investments Limited
8	Từ 2018 đến nay	Giám đốc PT Bangga Indonesia Raya

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (“**Công ty**): Không

14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Giám đốc, PT Palapa Nusantara Berdikari
- Giám đốc, Belton Investments Limited
- Giám đốc, PT Bangga Indonesia Raya

15. Số CP nắm giữ: 6,693,840 cổ phiếu, chiếm: 7,40% vốn điều lệ:

Trong đó:

- Đại diện cho Công ty TNHH Đầu tư Belton sở hữu: 6,693,840 cổ phiếu, chiếm 7,40% vốn điều lệ;
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.

16. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

17. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ
1	Suparman	0	Bố đẻ
2	Nurhayati	0	Mẹ đẻ
3	Teki Subangkit	0	Anh ruột
4	Jerry Adam	0	Anh ruột
5	Umairatus Salsabila	0	Chị gái
6	Hamidatul Imamah	0	Vợ
7	Airlangga Sakya Primanda	0	Con đẻ
8	Gaiatree Mikala Primanda	0	Con đẻ
9	Garini Arsyila Primanda	0	Con đẻ
10	Batara Gilang Primanda	0	Con đẻ
11	Belton Investments Limited	6,693,840 cổ phiếu, chiếm 7,40%	Giám đốc
12	PT Palapa Nusantara Berdikari	0	Giám đốc
13	PT Bangga Indonesia Raya	0	Giám đốc

18. Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không
20. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
21. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

VI. ÔNG SJAHRIZA SYARIFUDDIN TAJA

1. Họ và tên: **Sjahriza Syarifuddin Tjaja**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 31/12/1965
4. Nơi sinh: Jakarta, Indonesia
5. Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
Ngày cấp:
Nơi cấp: Nam Jakarta, Indonesia
6. Quốc tịch: Indonesia
7. Dân tộc: BengKulu
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại:
10. Địa chỉ email
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (“**Công ty**): Không
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc - PT Restyle Development
14. Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm: 0% vốn điều lệ:
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
16. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ
1	Ayu Permana Dewi		0	Vợ
2	Kalista Parameswari Tjaja		0	Con đẻ
3	Briansyah Pradana Tjaja		0	Con đẻ
4	Karina Prianka Tjaja		0	Con đẻ
5	PT Restyle Development		0	Giám đốc

17. Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không
19. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
20. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Phụ lục 02

SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN BẦU BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019 - 2024
(Kèm theo Tờ trình số 01/2019/HĐQT-TTr ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay)

I. ÔNG PHẠM ĐỨC LONG

- Họ và tên: **PHẠM ĐỨC LONG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi sinh: Nam Định
- Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
Ngày cấp:
Nơi cấp:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ email:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Kế toán; Thạc sĩ Luật học
- Tóm tắt quá trình công tác:

STT	Thời gian	Chức vụ và nơi công tác
1	Từ năm 1994 - 1998	Thanh tra Chính Phủ
2	Từ năm 1998 - 2006	Văn phòng Chính Phủ
3	Từ năm 2007 - 5/2013	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall
4	Từ 5/2013 - 4/2014	Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Thái Bình
5	Từ 5/2014 - 11/2014	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ hàng không Thăng Long
6	Từ 01/2014 - 5/2015	Trưởng Phòng Quản trị rủi ro tuân thủ Ngân hàng HSBC Việt Nam
7	Từ 5/2015 - 5/2016	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ hàng hóa hàng không Việt Nam
8	Từ 5/2016 - 12/2017	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dịch vụ hàng không Thăng Long

9	Từ năm 2013 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall
10	Từ 12/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ hàng không Taseco

13. Chức vụ tại Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (“NVT”):

- Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019, đã hết nhiệm kỳ.

14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán Phố Wall
- Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Dịch vụ hàng không Taseco

15. Số CP nắm giữ tại NVT: 5.000 cổ phiếu, chiếm: 0,01% vốn điều lệ:

Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ;
- Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

16. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu NVT (nếu có): (Không)

17. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ
1	Phạm Thanh Thủy		0	Chị ruột
2	Phạm Trường Sơn		0	Anh ruột
3	Phạm Hồng Khanh		0	Em ruột
4	Phạm Hồng Ngân		0	Em ruột
5	Nguyễn Thị Thanh Tuyên		0	Vợ
6	Phạm Quang Hưng		0	Con
7	Phạm Thị Quỳnh Trang		0	Con

8	Công ty CP Chứng khoán Phổ Wall		0	Thành viên HDQT
9	Công ty CP Dịch vụ Hàng không Taseco		0	Phó Tổng giám đốc

18. Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): (Không)
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): (Không)
20. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): (Không)
21. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): (Không)

II. BÀ NGÔ THỊ TRÚC MAI

1. Họ và tên: **Ngô Thị Trúc Mai**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh: Nam Định
5. Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
Ngày cấp:
Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại:
10. Địa chỉ email:
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
12. Tóm tắt quá trình công tác:

STT	Thời gian	Chức vụ và nơi công tác
1	8/2002 -12/2002	Kế toán viên Công ty Sản xuất HTD Bình Thiên - Chi nhánh Hà Nội
2	01/2003 - 3/2004	Kế toán tổng hợp Công ty Vật tư Công nghiệp Hà Nội
3	4/2004 - 5/2007	Kế toán trưởng Công ty Cung ứng Dịch vụ Hàng không - TT XKLD
4	06/2007 - 5/2009	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Hà Nội
5	6/2009 - 6/2016	Phó trưởng Phòng Nguồn vốn Phó trưởng Phòng Kế toán

		Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội
6	7/2016 - đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư VSD
7	7/2018 - đến nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay “NVT”): Không

14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư VSD
- Thành viên ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La.

15. Số CP nắm giữ tại NVT: 0 cổ phiếu, chiếm: 0% vốn điều lệ

16. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu NVT (nếu có): 0 Cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ:

17. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ
1	Ngô Công Quát		0	Bố
2	Trần Thị Trúc Quỳnh		0	Mẹ
	Ngô Trần Quang		0	Em
	Ngô Thị Mai Hoa		0	Em
	Ngô Công Toàn			Em
3	Nguyễn Trọng Hiếu		0	Chồng
4	Nguyễn Hiếu Minh		0	Con gái
5	Nguyễn Quế Phương		0	Con gái
6	Ngô Trần Quang		0	Em

7	Ngô Thị Mai Hoa		0	Em
8	Ngô Công Toàn			Em
9	Công ty Cổ phần Đầu tư VSD		0	Kế toán trưởng
10	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La		0	Thành viên ban kiểm soát

18. Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không
20. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
21. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

III. ÔNG DEDY RIFDY RAMSEY

1. Họ và tên: **Dedy Rifdy Ramsey**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh: Muntok, Banga, Indonesia
Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
Ngày cấp:
Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Indonesia
7. Dân tộc: Indonesia
Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại:
10. Địa chỉ email:
11. Trình độ chuyên môn:
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (“NVT”): Không
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Director - PT Asuransi Recapital
14. Số CP nắm giữ tại NVT: 0 cổ phiếu, chiếm: 0% vốn điều lệ
15. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu NVT (nếu có): 0 Cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ:
16. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ
-----	---------------------	---	-------------

1	Ramsey Redhani	0	Bố
	Novalinda Dwi Asiuty	0	Vợ
2	M. Reyhan Pasha	0	Con đẻ
3	M. Rafilf Reynaldi	0	Con đẻ
4	Aleyya Ayu Rania	0	Con đẻ
5	PT Asuransi Recapital	0	Director

17. Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không
19. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
20. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

IV. BÀ ĐÀO THỊ HẢI YẾN

1. Họ và tên: Đào Thị Hải Yến
2. Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh: Hà Nội
Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
Ngày cấp:
Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại:
10. Địa chỉ email:
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
12. Tóm tắt quá trình công tác:

STT	Thời gian	Chức vụ và nơi công tác
1	Từ năm 2008 đến 2017	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Thành viên ban kiểm soát khu vực Châu Á Thái Bình Dương Công ty Honda Việt Nam
2	Từ 2017 đến 2018	Giám đốc tài chính Công ty TNHH Line Aqua Việt Nam
3	Từ 2018 đến nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thống Nhất
4	Từ Tháng 01/2019 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay “NVT”): Không
14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Phó Giám Đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thống Nhất
 - Thành viên ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La.
15. Số CP nắm giữ tại NVT: 0 cổ phiếu, chiếm: 0% vốn điều lệ.
16. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu NVT (nếu có): 0 Cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
17. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ
1	Đào Văn Tâm		0	Bố đẻ
2	Đặng Văn Tinh		0	Mẹ đẻ
3	Đào Mạnh Thắng		0	Anh ruột
4	Đào Xuân Lợi		0	Anh ruột
5	Nguyễn Tiến Việt		0	Chồng
6	Nguyễn Đào Yến Nhi		0	Con
9	Công ty Cổ phần đầu tư Châu Á Thống Nhất		0	Phó Giám đốc
10	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La		0	Thành viên Ban Kiểm soát

18. Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không
20. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
21. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không